TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI AN **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2023/HS-ST
Ngày 28-6-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI AN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hằng

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Minh Hằng

Ông Đỗ Văn Minh

- Thư ký phiên toà: Bà Lưu Hải Hà - Thư ký Toà án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Tiến Ninh - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 48/2023/TLST-HS ngày 25 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/2023/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 6 năm 2023 đối với bị cáo:

Trần V, sinh ngày 20/8/1993, nơi sinh: Hải Phòng; nơi cư trú: Số Đ, tổ X, phường Đ, quận H, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Viết T và bà Lê Thị H; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị L và 01 con sinh năm 2023; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ từ ngày 23/02/2023 đến ngày 27/02/2023 được thay thế sang biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh Đinh Văn K, sinh năm 1985; nơi cư trú: Số H, phường Đ, quận H, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Hữu H, sinh năm 1998; nơi cư trú: N, tổ Y, phường NaN, quận H, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

3. Anh Lê Hồng D, sinh năm 1984; nơi cư trú: Số D, quận H, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

4. Anh Lê Đức D', sinh năm 1998; nơi cư trú: Số D, quận H, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

5. Anh Tống Vương T, sinh năm 1998; nơi cư trú: Thôn H, xã T, huyện V, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 22/02/2023, tại khu tái định cư G, phường Đ, quận H, thành phố Hải Phòng, Công an phường Đằng Hải, quận Hải An, thành phố Hải Phòng bắt quả tang Trần V đang có hành vi thu tiền cho vay lãi nặng của Tống Vương T, sinh năm 1988; nơi cư trú: Thôn H, xã T, huyện V, thành phố Hải Phòng số tiền 8.000.000 đồng. Cơ quan công an lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Trần V và thu giữ: Số tiền 8.000.000 đồng và 01 xe ô tô nhãn hiệu Kia Cerato màu trắng BKS 15A-859.10.

Tại cơ quan điều tra, Trần V khai nhận: Từ khoảng tháng 6/2022, Trần V có ý định làm ăn để sinh lời nên đã bỏ ra số tiền 255.000.000 đồng để làm dịch vụ cho người khác vay tiền với lãi suất cao quá mức quy định của pháp luật, từ 3000 đồng đến 5000 đồng/1 triệu/1 ngày tương đương từ 110%/năm đến 183%/năm. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã làm rõ được Trần V cho 05 người vay tiền với tổng số tiền là 655.000.000 đồng, tổng số tiền thu lợi bất chính là: 72.742.000 đồng, cụ thể như sau:

Cuối tháng 6/2022, Trần V cho anh Đinh Văn K, sinh năm 1985; địa chỉ: Số H, Đ, H, Hải Phòng vay số tiền 40.000.000 đồng, lãi suất vay 5000 đồng/1 triệu/1 ngày tương đương 183%/năm; đã thanh toán tiền lãi đến tháng 02/2023 là 48.000.000 đồng, trong đó số tiền lãi theo quy định của pháp luật là: 5.260.000 đồng, số tiền Trần V thu lợi bất chính là: 42.740.000 đồng. Anh K chưa trả nợ gốc.

Đầu tháng 12/2022, Trần V cho anh Nguyễn Hữu H, sinh năm 1998, địa chỉ: N, Tổ Y, N, Hải An, Hải Phòng vay số tiền 9.000.000 đồng, lãi suất 840.000 đồng/tháng tương đương 112%/năm; đã thanh toán tiền lãi đến tháng 02/2023 là 2.520.000 đồng, trong đó số tiền lãi theo quy định của pháp luật là: 444.000 đồng, số tiền Trần V thu lợi bất chính là: 2.076.000 đồng. Anh H chưa trả nợ gốc.

Ngày 07/02/2023, Trần V cho anh Lê Hồng D, sinh năm 1984, địa chỉ: Số D, phường Đ, H, Hải Phòng vay số tiền 4.000.000 đồng, lãi suất vay 3000 đồng/triệu/ngày tương đương 110%/năm; đã thanh toán đến ngày 22/02/2023 tương đương 15 ngày là 4.180.000 đồng, trong đó tiền gốc là 4.000.000 đồng, tiền lãi là 180.000 đồng, trong đó số tiền lãi theo quy định của pháp luật là: 25.000 đồng, số tiền Trần V thu lợi bất chính là: 155.000 đồng. Anh D đã trả hết nợ gốc.

Ngày 15/01/2023, Trần V cho anh Lê Đức D’, sinh năm 1998, địa chỉ: Số D, Đ, H, Hải Phòng vay số tiền 2.000.000 đồng, lãi suất vay 3000 đồng/triệu/ngày tương đương 110%/năm; đã thanh toán đến ngày 13/02/2023 tương đương 30 ngày là 2.180.000 đồng, trong đó tiền gốc là 2.000.000 đồng, tiền lãi là 180.000 đồng, trong đó số tiền lãi theo quy định của pháp luật là: 25.000 đồng, số tiền Trần V thu lợi bất chính là: 155.000 đồng. Anh D’ đã trả hết nợ gốc.

Từ ngày 09/01/2023 đến ngày 22/02/2023, Trần V cho anh Tống Vương T vay 03 lần đảo nợ với tổng số tiền 600.000.000 đồng, bằng hình thức cầm cố xe ô tô KIA CERATO màu trắng, BKS: 15A – 89510, lãi suất vay 4.000 đồng/triệu/ngày tương đương 146%/năm, định kỳ thu lãi 10 ngày/lần. Nếu anh T trả tiền lãi trước định kỳ 10 ngày/lần kể từ ngày vay (số ngày vay ít hơn 10 ngày) thì V vẫn thu đủ số tiền lãi của 10 ngày. Anh T đã thanh toán tiền lãi đến ngày 22/02/2023 là 32.000.000 đồng, trong đó số tiền lãi theo quy định của pháp luật là 4.384.000 đồng, số tiền V thu lợi bất chính là 27.616.000 đồng, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất, ngày 09/01/2023, anh T vay 200.000.000 đồng, đã thanh toán tiền lãi 8.000.000 đồng, đến ngày 16/01/2023 anh T đã trả nợ gốc và nhận lại xe ô tô.

Lần thứ hai, ngày 03/02/2023, anh T vay 200.000.000 đồng, đã thanh toán tiền lãi 8.000.000 đồng, đến ngày 07/02/2023 anh T đã trả nợ gốc và nhận lại xe ô tô.

Lần thứ ba, ngày 12/02/2023, anh T vay 200.000.000 đồng, đã thanh toán tiền lãi đến ngày 22/02/2023 là 8.000.000 đồng, chưa trả nợ gốc.

Đến khoảng 20 giờ 03 phút, ngày 22/02/2023, Trần V nhờ anh Nguyễn Hữu H điều khiển xe ô tô KIA CERATO màu trắng, BKS: 15A-895.10 mà V nhận cầm cố của anh Tống Vương T, đến khu tái định cư Gốc Lim, Đằng Hải, Hải An, Hải Phòng, khi V và anh Tống Vương T cùng lên xe ô tô để giao nhận số tiền lãi 8.000.000 đồng cho 10 ngày vay tiếp theo thì bị Công an phường Đằng Hải bắt quả tang, thu giữ số tiền 8.000.000 đồng và 01 xe ô tô KIA CERATO màu trắng, BKS: 15A-895.10.

Tại bản Cáo trạng số 55/CT-VKS ngày 24/05/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng đã truy tố Trần V về tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo khoản 1 Điều 201 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà hôm nay, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu là đúng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên Trần V phạm tội Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, quá trình xét xử vụ án bị cáo tự nguyện khắc phục hậu quả trả lại cho những người liên quan số tiền đã thu lợi bất chính nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b,

i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Từ phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 201, Điều 35, điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt Trần V từ 60.000.000 đồng đến 70.000.000 đồng. Koong áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Các biện pháp tư pháp khác:

Đối với số tiền gốc: Bị cáo đã dụng 255.000.000 đồng cho 05 người vay, đến thời điểm này anh K đã trả bị cáo số tiền gốc đã vay là 40.000.000 đồng, anh H đã trả gốc đã vay là 9.000.000 đồng, anh D đã trả tiền gốc vay của bị cáo là 4.000.000 đồng, anh D' đã trả bị cáo 2.000.000 đồng. Tổng số tiền gốc 4 người liên quan đã thanh toán trả cho bị cáo là 55.000.000 đồng. Số tiền này là phương tiện phạm tội nên buộc bị cáo phải nộp lại số tiền này để sung ngân sách nhà nước. Đối với số tiền 200.000.000 đồng anh T vay của bị cáo, đến nay anh T chưa thanh toán trả khoản tiền này nên anh T có trách nhiệm giao nộp lại số tiền này để sung ngân sách nhà nước.

Đối với khoản tiền lãi theo quy định của pháp luật tương ứng 20%/năm: Tổng số tiền lãi bị cáo đã thu của 05 người là 10.138.000 đồng, đây là tiền do phạm tội mà có nên buộc bị cáo phải nộp lại khoản tiền này để sung ngân sách nhà nước.

Đối với khoản tiền lãi vượt quá 20%/năm bị cáo thu lợi bất chính là 72.742.000 đồng. 04 người có quyền, nghĩa vụ liên quan là là anh Đinh Văn K, Nguyễn Hữu H, Lê Đức D' và Lê Hồng D xác nhận bị cáo đã trả lại cho 04 người số tiền lãi bị cáo thu lợi bất chính tổng số tiền là 45.126.000 đồng. Còn Tống Vương T có quan điểm không yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền mà bị cáo đã thu lời bất chính là 27.616.000 đồng. Trong số tiền này, khi T đưa tiền lãi cho bị cáo thì bị bắt và số tiền này đã bị cơ quan Công an thu giữ nên thực tế số tiền bị cáo thu lợi bất chính của tống Vương T là 19.616.000 đồng. Nhưng xét đó là khoản tiền do phạm tội mà có nên cần buộc bị cáo phải nộp lại để sung ngân sách nhà nước.

Như vậy buộc bị cáo phải nộp lại số tiền 84.754.000 đồng để sung ngân sách nhà nước. Anh Tống Vương T có trách nhiệm nộp lại số tiền 200.000.000 đồng để sung ngân sách nhà nước.

Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận Hải An đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 36A/QĐ-ĐTTH ngày 19/4/2023, trả lại 01 xe ô tô BKS: 15A – 89510 và 01 Chứng nhận đăng ký xe số 15 034313 của xe ô tô BKS 15A - 89510 cho anh Tống Vương T.

Đối với số tiền thu giữ của bị cáo 8.000.000 đồng thì tịch thu sung ngân sách nhà nước.

Đối với anh Nguyễn Hữu H không liên quan và không viết việc Trần V cho anh Tống Vương T vay tiền, anh H chỉ điều khiển xe đến điểm hẹn do được V nhờ nên không có căn cứ xử lý

- Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không tranh luận với quan điểm của Kiểm sát viên, phần nói lời sau cùng bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo rất ăn năn, hối hận và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- *Về tố tụng:*

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Hải An, thành phố Hải Phòng, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

- *Về tội danh*:

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu; phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Từ khoảng tháng 6/2022, Trần V có ý định làm ăn để sinh lời nên đã bỏ ra số tiền 255.000.000 đồng để cho người khác vay tiền với lãi suất cao quá mức quy định của pháp luật, từ 3000 đồng đến 5000 đồng/triệu/ngày tương đương từ 110%/năm đến 183%/năm, vượt mức lãi suất cao nhất 20% quy định trong Bộ luật dân sự 2015 từ 5,5 đến 9,15 lần. Số tiền thu lợi bất chính là: 72.742.000 đồng. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực pháp luật hình sự, ý thức được hành vi cho vay lãi nặng bị pháp luật nghiêm cấm nhưng do muốn thu lời bất chính từ việc cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự, bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Do đó, có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Trần V phạm tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự" theo khoản 1 Điều 201 Bộ luật Hình sự.

[3] Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tuy nhiên hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm trực tiếp đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước trong lĩnh vực kinh doanh tiền tệ mà còn xâm phạm đến lợi ích công dân được pháp luật bảo vệ, do đó cần có mức hình phạt tương ứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

- Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4] Bị cáo Trần V không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định của Bộ luật hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện khắc phục hậu quả (trả lại tiền lãi vượt quá quy định của pháp luật cho những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án). Như vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Về hình phạt:

[5] Do bị cáo là đối tượng có nhân thân tốt, phạm tội vì mục đích vụ lợi, thu lãi suất cao bất chính nhưng không mang tính chất chuyên nghiệp. Bản thân bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; có nơi cư trú rõ ràng; chấp hành tốt quy định của địa phương nơi cư trú nên áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo cũng đủ giáo dục đối với bị cáo.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo bị áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính nên không xem xét áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền.

- Về các biện pháp tư pháp:

[7] Đối với số tiền gốc: Bị cáo cho anh K vay 40.000.000 đồng, cho anh H vay 9.000.000 đồng, cho anh D vay 4.000.000 đồng, cho anh D’ vay 2.000.000 đồng, cho anh T vay 03 lần mỗi lần 200.000.000 đồng, tuy nhiên sau khi trả gốc và lãi anh T lại tiếp tục vay nên tuy bị cáo cho anh T vay 3 nhưng chỉ là 200.000.000 đồng. Vì vậy, số tiền gốc bị cáo cho 05 người vay là 255.000.000 đồng là công cụ phương tiện phạm tội nên cần tịch thu sung ngân sách nhà nước. Bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh K, anh H, anh D, anh D’ đều xác định số tiền gốc 04 người này vay đã trả lại cho bị cáo tổng số tiền là 55.000.000 đồng, do đó tịch thu của bị cáo số tiền 55.000.000 đồng sung ngân sách nhà nước. Đối với số tiền gốc anh T vay của bị cáo 200.000.000 đồng anh T chưa trả cho bị cáo, vì vậy anh T có trách nhiệm nộp lại 200.000.000 đồng để sung ngân sách nhà nước.

[8] Đối với số tiền 10.138.000 đồng là tiền lãi thu được tương ứng với mức 20%/năm theo quy định của Bộ luật Dân sự, đây khoản tiền phát sinh từ hành vi phạm tội nên cần tịch thu đối với bị cáo để sung ngân sách Nhà nước.

[9] Đối với số tiền lãi bị cáo đã thu lời bất chính của 05 người vay tổng bằng 72.742.000 đồng, cụ thể: Thu của anh K 42.740.000 đồng, anh H 2.076.000 đồng, thu của anh D 155.000 đồng, thu của anh D’ 155.000 đồng, của anh T: 27.616.000 đồng (nhưng thực tế bị cáo mới chỉ thu của T là 19.616.000 đồng, còn khi thu 8.000.000 đồng thì bị cơ quan công an bắt và thu giữu số tiền này). Theo quy định tại khoản 2 Điều 5 Nghị quyết 01/2021/NQ-HĐTP ngày 20/12/2021 của Hội đồng

thẩm phán Toà án nhân dân Tối Cao thì trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Tại phiên toà toàn bộ người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đều vắng mặt. Xét tại quá trình giải quyết vụ án 04 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Đinh Văn K, Nguyễn Hữu H, Lê Đức D' và Lê Hồng D xác nhận bị cáo đã trả lại cho 04 người số tiền lãi bị cáo thu lợi bất chính tổng số tiền là 45.126.000 đồng. Còn Tống Vương T có quan điểm không yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền mà bị cáo đã thu lời bất chính là 19.616.000 đồng. Nhưng xét đó là khoản tiền do phạm tội mà có nên cần truy thu của bị cáo số tiền 19.616.000 để sung quỹ nhà nước.

[10] Từ những phân tích tại mục [7], [8], [9], tổng số tiền bị cáo phải nộp ngân sách nhà nước là 84.754.000 đồng.

[11] Đối với số tiền nợ gốc mà người vay chưa trả hết cho bị cáo, cụ thể: Anh Tống Vương T còn nợ 200.000.000 đồng. Đây là số tiền dùng vào việc phạm tội, nên cần buộc anh Tống Vương T phải nộp lại tiền để sung ngân sách nhà nước.

- *Về xử lý vật chứng:*

[12] Đối với số tiền 8.000.000 đồng thu giữ của bị cáo. Đây là số tiền thu lợi bất chính nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[13] Đối với 01 xe ô tô BKS: 15A – 89510 và 01 Chứng nhận đăng ký xe số 15 034313 của xe ô tô BKS 15A - 89510 là tài sản của anh Tống Vương T không liên quan đến việc phạm tội nên cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho anh T là đúng quy định của pháp luật.

[14] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[15] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, ngĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 201, Điều 35, điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự,

Xử phạt: Bị cáo Trần V 70.000.000 đồng (Bảy mươi triệu đồng) về tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự".

- *Về các biện pháp tư pháp:* Căn cứ khoản Điều 47, Điều 48 của Bộ luật Hình sự:

- Buộc bị cáo Trần V phải nộp lại số tiền gốc cho vay lãi cao 55.000.000 đồng (năm mươi lăm triệu đồng), số tiền lãi 10.138.000 đồng (mười triệu một trăm ba mươi tám nghìn đồng) và số tiền thu lợi bất chính 19.616.000 đồng (mười chín triệu sáu trăm mười sáu nghìn đồng) để tịch thu sung ngân sách nhà nước.

- Buộc anh Tống Vương T phải nộp vào Ngân sách nhà nước số tiền 200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng) đã vay nhưng chưa thanh toán cho bị cáo Trần V.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 8.000.000 đồng (tám triệu đồng) theo Biên lai thu tiền số 0002870 ngày 24/5/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải An, thành phố Hải Phòng.

4. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 12, 14 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Trần V phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự,

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 *(mười lăm)* ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 *(mười lăm)* ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TANDTP Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND quận Hải An;
- CQĐT - Công an quận Hải An;
- Phòng PV 06 - Công an TP Hải Phòng;
- Chi cục THADS quận Hải An;
- Sở Tư pháp TP. Hải Phòng;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hằng

Nơi nhận:
- TANDTP Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND quận Hải An;
- CQĐT - Công an quận Hải An;
- Phòng PV 06 - Công an TP Hải Phòng;
- Chi cục THADS quận Hải An;
- Sở Tư pháp TP. Hải Phòng;
- Trại tạm giam;
- Các bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hằng